TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ PRÔNG** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 01/2025/DS-ST Ngày 16/01/2025 "*Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền*"	*Chư Prông, ngày 16 tháng 01 năm 2025*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PRÔNG - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Nhiều.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Công Chự.

2. Ông Nguyễn Ngọc Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Quang Huy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Sơn-Kiểm sát viên.

Từ ngày 14 đến ngày 16 tháng 01 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 03/2024/TLST-DS, ngày 19 tháng 01 năm 2024, về "*Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền* " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXX-ST, ngày 19 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2024/QĐST-DS ngày 10 tháng 9 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2024/QĐST-DS ngày 30 tháng 9 năm 2024, Thông báo tiếp tục phiên tòa số 22/TB-TA ngày 25 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Ái, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Số 76 Nguyễn Trãi, thị trấn Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Bị đơn: Ông Đinh Văn Hùng, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Tuyết Hương, sinh năm 1979.

Nơi thường trú: Thôn Tân Lập, xã Ia Pia, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

Chỗ ở hiện nay: Số 295 Hùng Vương, thị trấn Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Bà Hương có mặt, ông Hùng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Phạm Thị Ái trình bày:

Vợ chồng ông Đinh Văn Hùng và bà Nguyễn Thị Tuyết Hương có nợ tôi số tiền 961.548.000 đồng (*Chín trăm sáu mươi mốt triệu năm trăm bốn mươi tám ngàn đồng*). Theo giấy nhận nợ ngày 20/01/2023, vợ chồng ông Hùng, bà Hương hẹn sẽ thanh toán cho tôi số tiền gốc 961.548.000 đồng và lãi vào ngày 31/3/2023. Tuy nhiên từ ngày hẹn cho đến nay tôi đã đến nhà yêu cầu ông Hùng, bà Hương trả số tiền trên cho tôi nhưng ông Hùng, bà Hương cứ khất hẹn hết lần này đến lần khác mà không chịu trả cho tôi, tôi yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai giải quyết buộc ông Đinh Văn Hùng và bà Nguyễn Thị Tuyết Hương phải trả cho tôi tổng số tiền là 1.105.859.312 đồng (trong đó nợ gốc là 961.548.000 đồng, nợ lãi là 144.311.312 đồng).

Trong quá trình giải quyết vụ án ngày 03/8/2024 tôi và vợ chồng ông Đinh Văn Hùng, bà Nguyễn Thị Tuyết Hương có lập biên bản thỏa thuận về việc trả nợ, sau khi đối chiếu theo giấy nhận nợ ngày 20/01/2023 thì ông Hùng, bà Hương còn nợ của tôi số tiền gốc là 961.548.000 đồng, chưa bao gồm lãi phát sinh. Vợ chồng ông Hùng, bà Hương có chuyển nhượng cho tôi 01 lô đất trị giá 594.000.000 đồng để cấn trừ số nợ gốc trên. Vì vậy, vợ chồng ông Hùng, bà Hương còn nợ lại tôi số tiền gốc là 367.548.000 đồng (Ba trăm sáu mươi bảy triệu năm trăm bốn mươi tám ngàn đồng).

Tại phiên tòa tôi yêu cầu vợ chồng ông Hùng, bà Hương phải trả cho tôi số tiền nợ gốc còn lại là 367.548.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 20/01/2023 đến ngày 03/8/2024 đối với số tiền gốc 961.548.000 đồng, từ ngày 04/8/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm đối với số tiền gốc 367.548.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Đối với yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm tôi đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chư Prông áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đối với quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AP 949539 do Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai cấp ngày 11/6/2009 tại thửa đất số 14, tờ bản đồ số 59, địa chỉ thửa đất tại thôn Thống Nhất, xã Ia Ga, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai, diện tích 31609,0m^2, đất trồng cây lâu lăm; Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 062302 do Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai cấp ngày 01/9/2015 (đăng ký biến động sử dụng đất ngày 24/6/2020 do chuyển nhượng cho ông Đinh Văn Hùng) tại thửa đất số 24, tờ bản đồ số 7, địa chỉ thửa đất tại thôn Đồng Tâm, xã Ia Ga, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai, diện tích 7454m^2, đất trồng cây lâu lăm. Tại phiên tòa tôi yêu cầu gỡ bỏ phong tỏa biện pháp khẩn cấp tạm thời đối với quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AP 949539. Đối với quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 062302 tôi yêu cầu giữ nguyên quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời để đảm bảo thi hành án cho tôi sau này.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Tuyết Hương trình bày:

Vợ chồng tôi (Đinh Văn Hùng và bà Nguyễn Thị Tuyết Hương) có làm ăn mua xăng dầu với bà Nguyễn Thị Ái, vợ chồng tôi qua nhiều lần đỗ xăng dầu của bà Ái nên ngày 20/01/2023 tôi (Nguyễn Thị Tuyết Hương) đã chốt nhận nợ bà Ái là 961.548.000 đồng. Đối với giấy nhận nợ ngày 20/01/2023 ký nhận nợ là một mình tôi ký nhận nợ thay anh Hùng (chồng của tôi). Ngày 03/8/2024 tôi và bà Phạm Thị Ái có lập biên bản thỏa thuận về việc trả nợ, sau khi đối chiếu theo giấy nhận nợ ngày 20/01/2023 thì vợ

chồng tôi còn nợ lại bà Ái số tiền là 961.548.000 đồng. Vợ chồng tôi thỏa thuận với bà Ái chuyển 02 lô đất để cấn trừ nợ số tiền trên, số nợ còn lại 178.548.000 đồng khi nào bà Ái cung cấp đầy đủ hóa đơn cho vợ chồng tôi thì tôi sẽ trả hết số tiền 178.548.000 đồng. Hiện nay, vợ chồng tôi đã chuyển nhượng cho bà Ái được 01 lô đất trị giá 594.000.000 đồng để cấn trừ nợ số tiền trên.

Tại phiên tòa tôi đồng ý hiện nay vợ chồng tôi (Hùng, Hương) còn nơ bà Ái số tiền 367.548.000 đồng, tôi không đồng ý trả tiền lãi như yêu cầu của bà Ái.

Đối với việc bà Ái yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đối với 02 thửa đất của tôi thì tôi không có ý kiến gì.

Tại bản tự khai ngày 28/02/2024 bị đơn ông Đinh Văn Hùng trình bày:

Tôi là chồng của bà Nguyễn Thị Tuyết Hương, tôi đã nhận được thông báo thụ lý vụ án ngày 19/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Chư Prông về việc bà Phạm Thị Ái khởi kiện tôi và vợ tôi, việc bà Ái khởi kiện liên quan tới tôi là không đúng, việc bà Ái và vợ tôi (Hương) mua bán xăng dầu tôi không biết, giấy nhận nợ có ghi tên, ký tên tôi không phải do tôi viết nên tôi không liên quan, do đó tôi không tham gia tố tụng đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt tôi.

Quá trình kiểm sát việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông có quan điểm như sau:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm quyền giải quyết, xác định tư cách pháp lý người tham gia tố tụng trong vụ án và Toà án ban hành thông báo thụ lý vụ án, gửi thông báo cũng như tiến hành các thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải, thu thập chứng cứ cũng như tống đạt văn bản tố tụng và đưa vụ án ra xét xử đúng thời hạn luật định. Việc tuân theo pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Áp dụng Điều 26, 35, 39, 147, 157 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 27 và Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 280 Bộ luật Dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Ái buộc ông Đinh Văn Hùng và bà Nguyễn Thị Tuyết Hương phải có nghĩa vụ chung trả số tiền gốc là là 367.548.000 đồng; Áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn tiền lãi tính từ ngày 20/01/2023 đến ngày 03/8/2024 đối với số tiền gốc 961.548.000 đồng, từ ngày 04/8/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm đối với số tiền gốc 367.548.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu được Tòa án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Đinh Văn Hùng và bà Nguyễn Thị Tuyết Hương có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Tân Lập, xã Ia Pia, huyện Chư Prông, tỉnh Gia

Lai nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Prông.

[2] Về quan hệ pháp luật: Khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Chư Prông xác định quan hệ pháp luật "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" dựa trên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Trong quá trình giải quyết vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ cũng như diễn biến tại phiên tòa thì Tòa án nhân dân huyện Chư Prông xác định lại quan hệ tranh chấp để đúng với pháp luật và bản chất của vụ án là "*Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền* " đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Phạm Thị Ái phát sinh từ giao dịch mua bán xăng dầu, sau khi nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận chốt số nợ giữa nguyên đơn và bị đơn bằng giấy ký nhận nợ ngày 20/01/2023. Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, kèm theo các tài liệu, chứng cứ là giấy nhận nợ, biên bản thỏa thuận về việc trả nợ và sự thừa nhận của bị đơn bà Nguyễn Thị Tuyết Hương còn nợ nguyên đơn bà Phạm Thị Ái số tiền 367.548.000 đồng do mua bán xăng dầu nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ chấp nhận. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Đinh Văn Hùng cho rằng ông không biết việc mua bán xăng dầu giữa bà Ái và vợ ông (bà Hương), tại phiên tòa bà Ái và bà Hương đều thừa nhận ông Hùng có đến nhà bà Ái thỏa thuận việc trả nợ số tiền trên, do đó Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định ông Đinh Văn Hùng có nghĩa vụ chung liên đới cùng với bà Nguyễn Thị Tuyết Hương trả nợ cho nguyên đơn.

Về tiền lãi suất: Tại đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu tính lãi phát sinh theo quy định pháp luật, tính từ ngày 20/01/2023 đến ngày 03/8/2024 đối với số tiền gốc 961.548.000 đồng, từ ngày 04/8/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm đối với số tiền gốc 367.548.000 đồng theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xác định biên bản thỏa thuận về việc trả nợ ngày 03/8/2024 giữa bà Ái và bà Hương là thỏa thuận có lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất.

Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự thì lãi suất được xác định là 10%/năm, tương đương 0,83%/tháng.

Từ ngày 20/01/2023 đến ngày 03/8/2024 (là 01 năm 06 tháng 14 ngày = 559 ngày) khoản tiền lãi bị đơn phải trả cho nguyên đơn là: 961.548.000 đồng x 0,83%/30 ngày x 559 ngày = 148.709.808 đồng và từ ngày 04/8/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm 14/01/2025 (là 05 tháng 10 ngày = 160 ngày) khoản tiền lãi bị đơn phải trả cho nguyên đơn là: 367.548.000 đồng x 0,83%/30 ngày x 160 ngày = 16.270.124 đồng. Tổng số tiền lãi bị đơn phải trả cho nguyên đơn là: 164.979.932 đồng.

Tổng cộng nợ gốc và lãi bị đơn phải trả cho nguyên đơn là: 367.548.000 đồng + 164.979.932 đồng = 532.527.932 đồng.

[4] Đối với quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời: Ngày 29/10/2024 nguyên đơn có đơn yêu hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời đối với Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 01/2024/QĐ-BPKCTT ngày 28 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 02/2024/QĐ-BPKCTT ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia

Lai nguyên đơn yêu cầu duy trì để đảm bảo việc thi hành án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, Điều 63, Điều 147, Điều 235, Điều 266, Điều 267 và Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 280, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 27 và Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Ái.

Buộc ông Đinh Văn Hùng và bà Nguyễn Thị Tuyết Hương phải có nghĩa vụ chung trả cho bà Phạm Thị Ái số tiền là 532.527.932 đồng (*Năm trăm ba mươi hai triệu năm trăm hai mươi bảy ngàn chín trăm ba mươi hai đồng*). Trong đó nợ gốc là 367.548.000 đồng và nợ lãi là 164.979.932 đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Hủy bỏ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 01/2024/QĐ-BPKCTT ngày 28 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Bà Phạm Thị Ái được nhận lại tài sản bảo đảm là số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*) số tài khoản 5003205101160 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Chi nhánh huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai, địa chỉ: Đường Trần Hưng Đạo, thị trấn Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai**.**

3. Duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 02/2024/QĐ-BPKCTT ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

4. Về án phí: Buộc ông Đinh Văn Hùng và bà Nguyễn Thị Tuyết Hương phải có nghĩa vụ chung chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 25.301.117 đồng (*Hai mươi lăm triệu ba trăm lẽ một ngàn một trăm mười bảy đồng*) để sung quỹ Nhà nước. Hoàn trả lại cho bà Phạm Thị Ái số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 22.587.000 đồng (*Hai mươi hai triệu năm trăm tám mươi bảy ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0006702, ngày 19 tháng 01 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với bị đơn (ông Đinh Văn Hùng) vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Chư Prông*;
- *Các đương sự ;*
- *TAND tỉnh Gia Lai;*
- *VKSND tỉnh Gia Lai;*
- *Chi cục THADS huyện Chư Prông;*
- *Lưu HS/VP*.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Nhiều